

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-7-2022

Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1985; Địa chỉ: 408 N, tổ 60, phường A, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Vũ Tuấn A**, sinh năm 1982; Địa chỉ: 522 T, phường X, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Vũ Tuấn A đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Đ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm; xung khắc không thể hoà hợp; ông Tuấn A vì lý do cá nhân nên thường xuyên không sống chung cùng bà T; vợ chồng nhiều lần xô xát, cãi vã; ông Tuấn A

có những hành động không phù hợp làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của bà T. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, bà T xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được và bản thân không còn tin tưởng ông Tuấn A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Vũ Tuấn A.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Thanh T xác định không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lê Thị Thanh T xác định không có.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn ông Lê Vũ Tuấn A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Lê Thị Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Đ như bà Trà trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự hiểu lầm giữa gia đình ông và bà T, bản thân ông vì không thường xuyên sống chung cùng bà T nên đã có lúc làm cho bà T bị tổn thương về tình cảm và không còn niềm tin đối với ông. Vợ chồng nhiều khi có cãi vã, xô xát, thiếu tôn trọng nhau. Ông Tuấn A đã nhìn lại những khó khăn mà trước đây vợ chồng đã vượt qua để đến với nhau nên ông rất trân trọng và yêu thương bà T. Vì vậy, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo, nương tựa vào nhau sau này nên không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thanh T.

- *Về con chung*: Ông Lê Vũ Tuấn A xác định không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Lê Vũ Tuấn A xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày là có căn cứ, thực tế hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và có bạo lực gia đình. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Lê Thị Thanh Trà được ly hôn với ông Lê Vũ Tuấn Anh; Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Vũ Tuấn A xác định không có nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh Trà và ông Lê Vũ Tuấn Anh xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Vũ Tuấn A có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 522 T, phường X, quận T, thành phố Đ nên theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Vũ Tuấn A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Đ vào ngày 15/10/2018, giấy chứng nhận kết hôn số 114, như vậy hôn nhân giữa bà Trà và ông Tuấn A là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T cho rằng vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Tuấn A nhiều lần xúc phạm, đe dọa, gây ảnh hưởng xấu đến công việc kinh doanh của bà. Bên cạnh đó, vợ chồng không thường xuyên sống chung cùng nhau nên tình cảm vợ chồng của ông Tuấn A dành cho bà T không được trọn vẹn. Hiện nay, bà không còn tình cảm và niềm tin đối với ông Tuấn A, luôn có sự căng thẳng về tinh thần nếu tiếp tục níu kéo cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tuấn A. Ông Tuấn A thì xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bản thân ông cũng có lúc làm cho bà T không hạnh phúc nhưng ông không đồng ý ly hôn và mong muốn đoàn tụ gia đình vì ông còn tình cảm và yêu thương bà Trà.

Xét thấy, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên tình yêu thương và sự gắn kết của vợ chồng, tuy nhiên hiện nay bà T và ông Tuấn A đã sống ly thân mỗi người một nơi phù hợp với biên bản xác minh vào ngày 06/7/2022 của Tòa án tại địa phương bà T sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã hòa giải, động viên cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà T vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm và bất đồng quan điểm nên không thể chung sống cùng nhau; ông Tuấn A cũng xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, có bạo lực gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nguyện vọng xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Vũ Tuấn A xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Vũ Tuấn A xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn*” của nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh T đối với bị đơn là ông Lê Vũ Tuấn A.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Vũ Tuấn A.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0002703 ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đ. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/7/2022).

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường X, quận T, TP. Đ.
(*Giấy CNKH số 114, ngày 15/10/2018*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS quận Thanh Khê;
 - UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- (Giấy CNKH số 04/2014 ngày 06/01/2014);*
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ánh